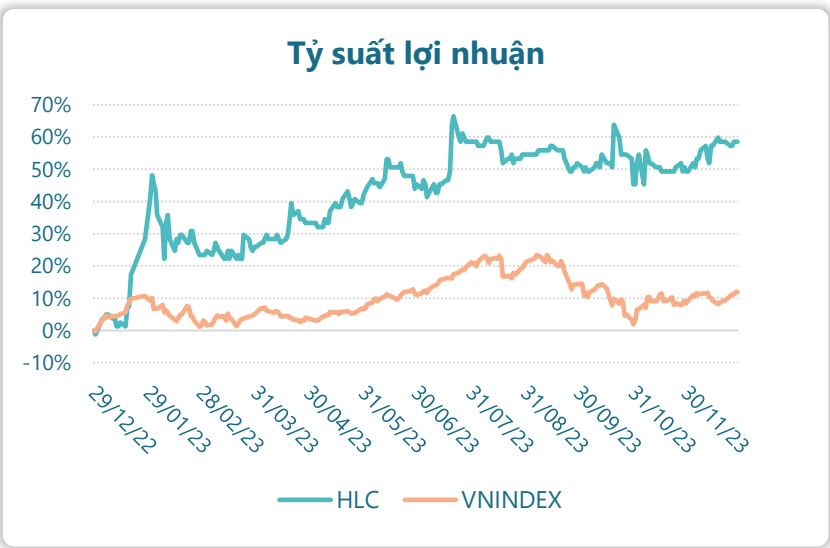
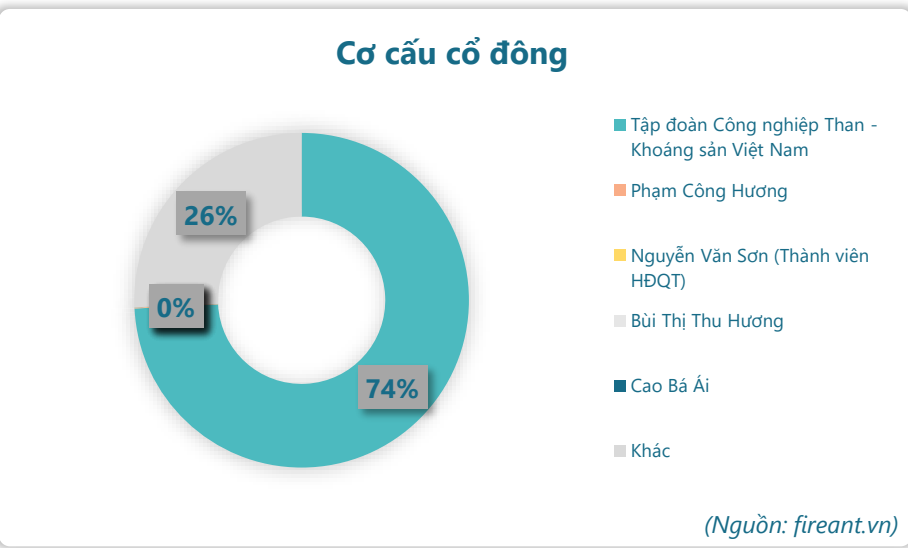
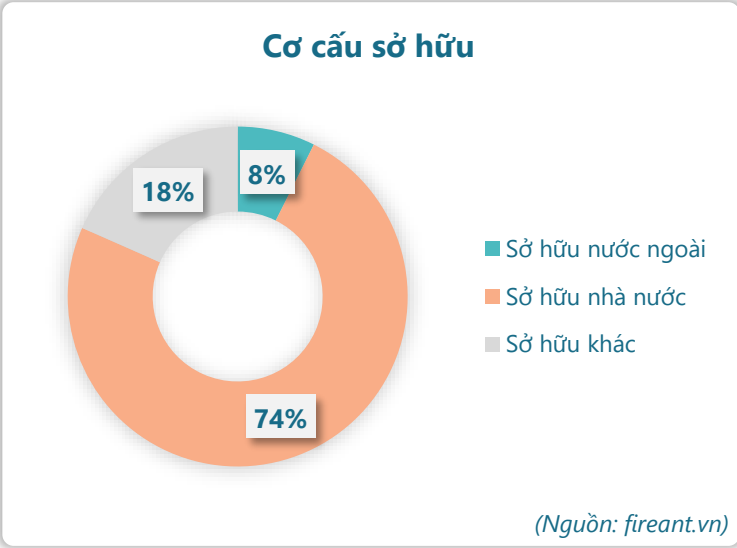
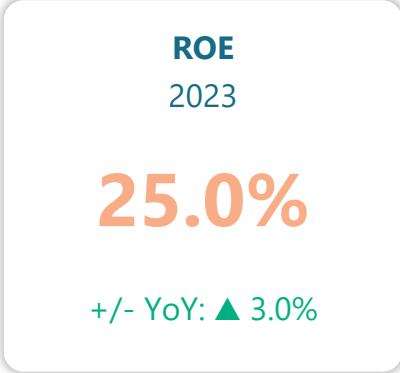
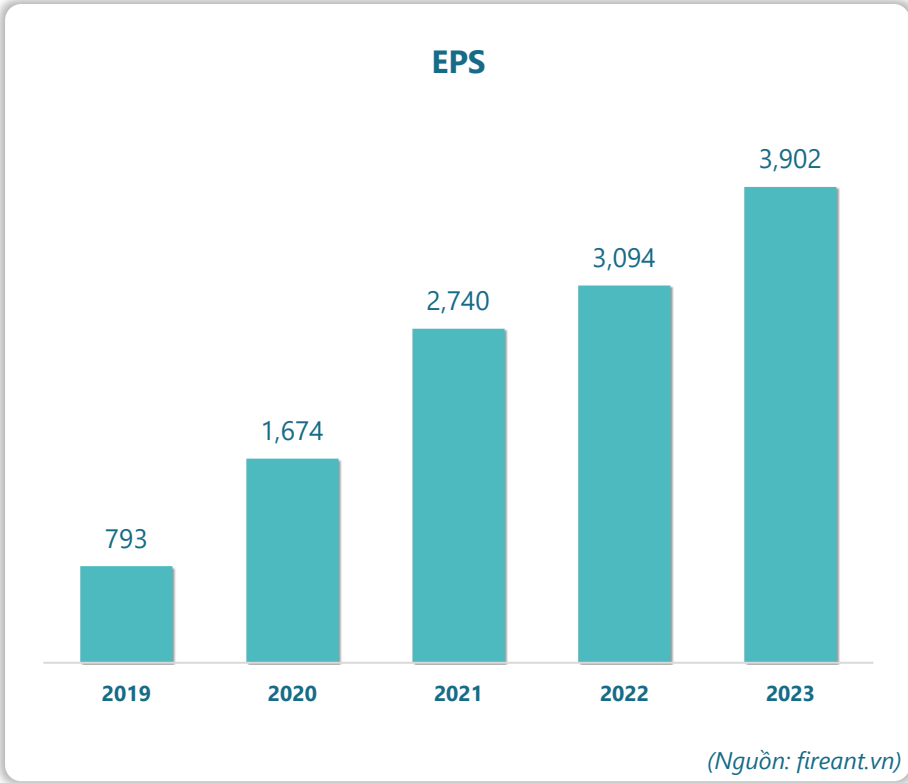
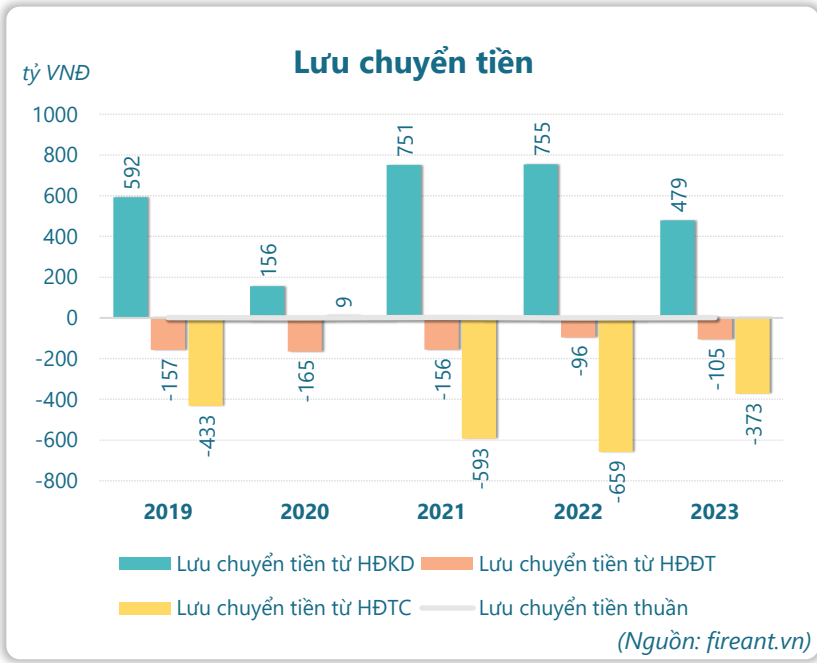
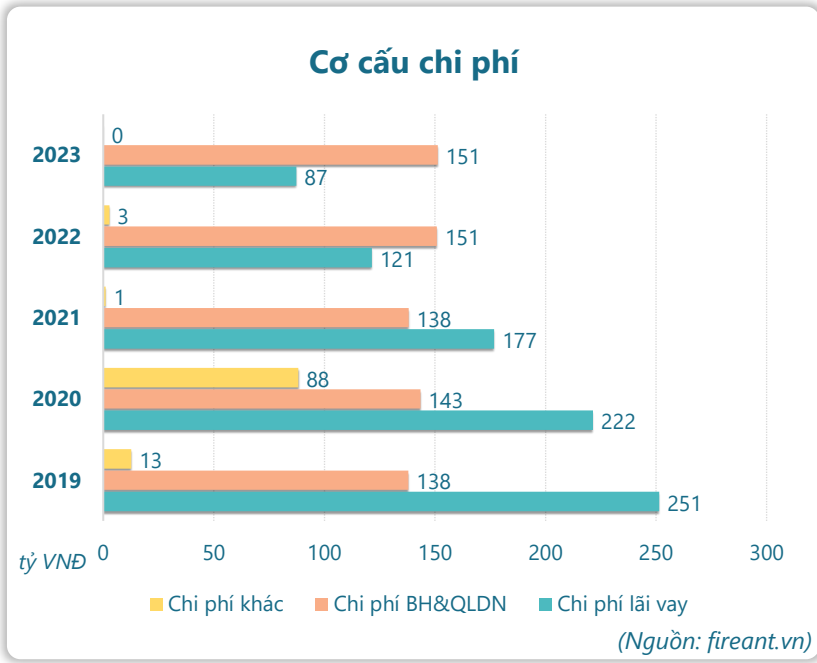
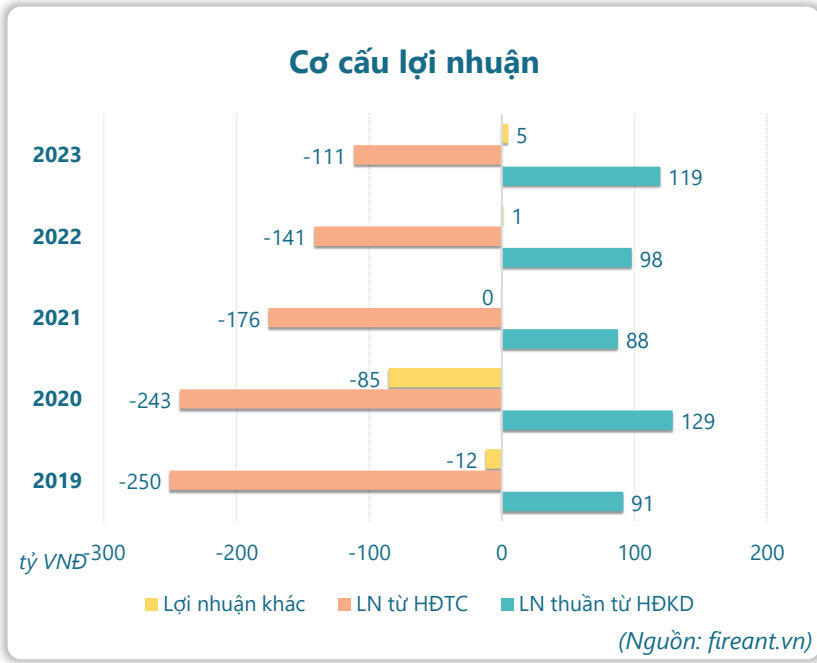
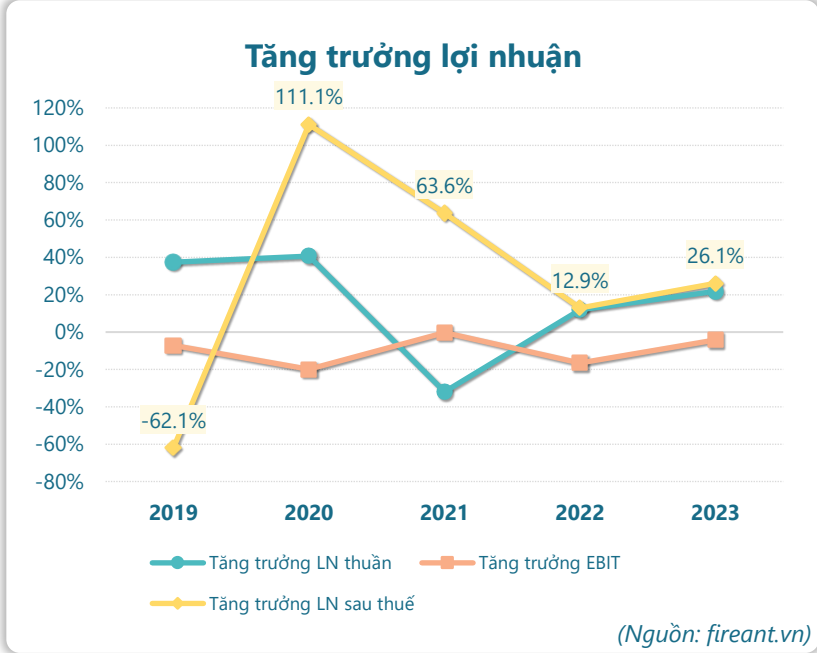
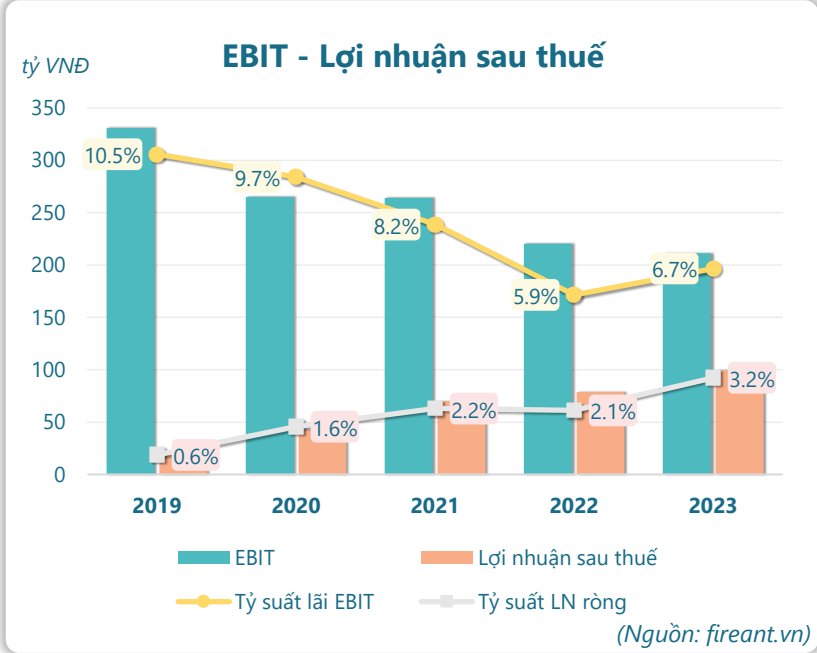
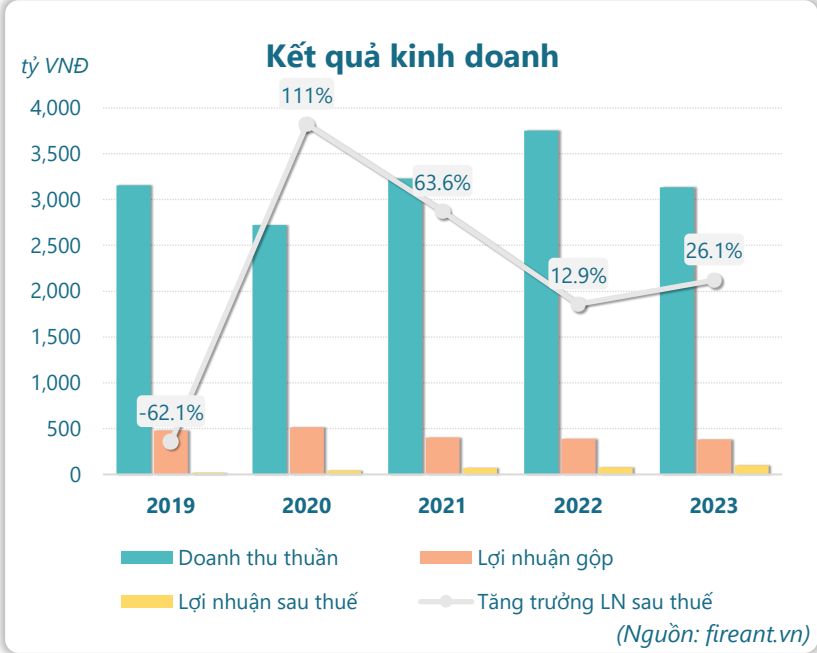


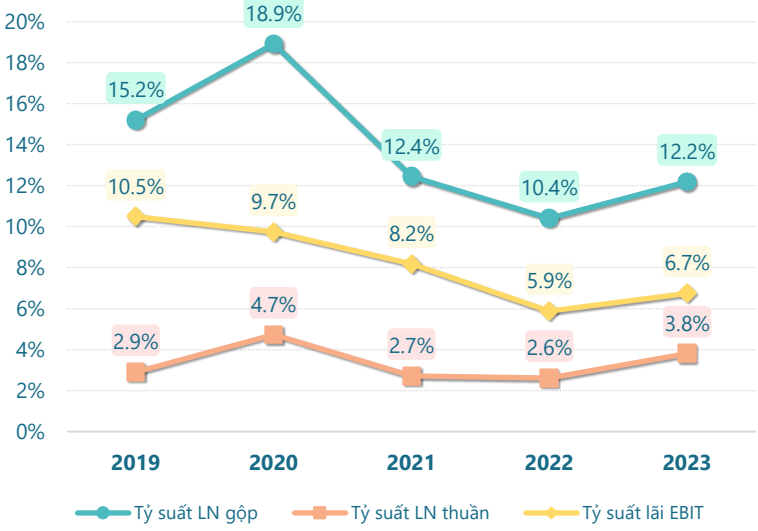
Ngày	12,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.3%	6.2%	12.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,475 - 12,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	305
Số lượng CPLH (CP)	25,415,199
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,440
Sở hữu nước ngoài	7.4%
Beta	0.35
EPS	3,483
P/E	3.4



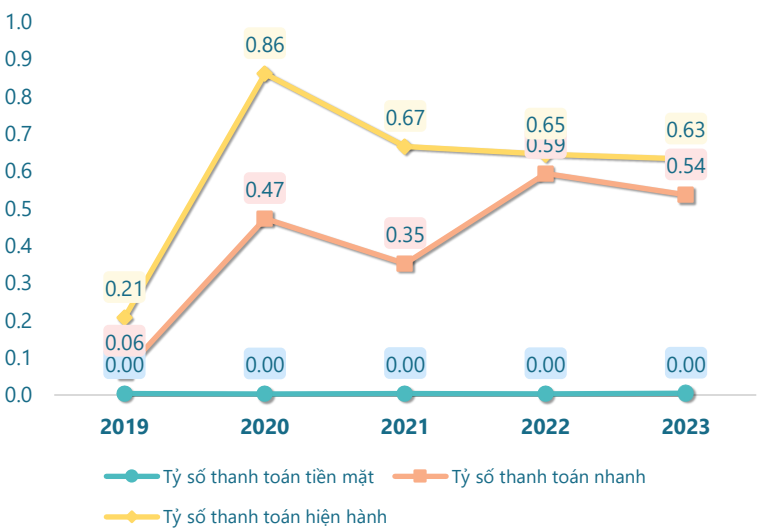


Tỷ suất lợi nhuận



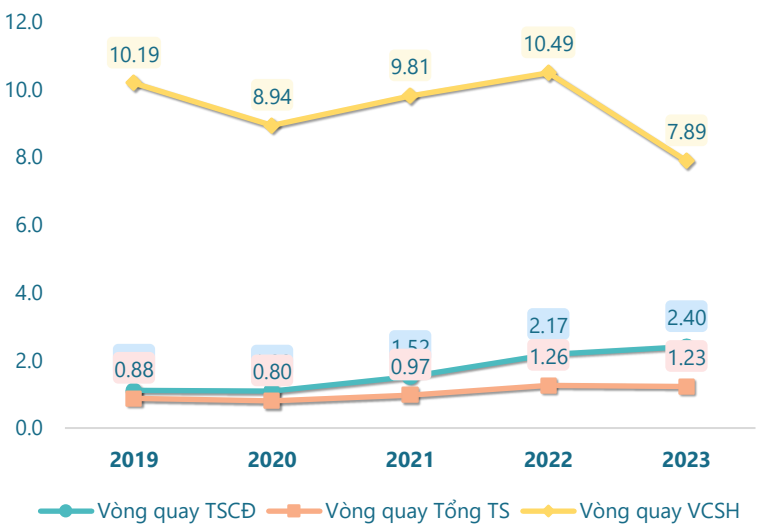
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



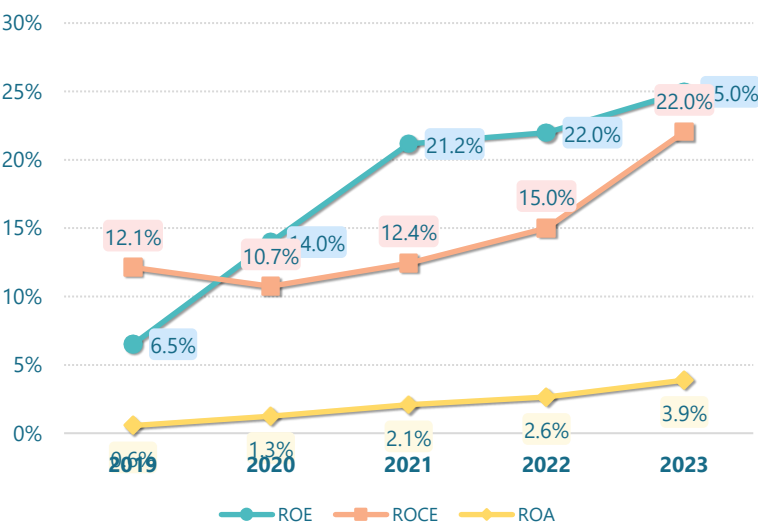
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



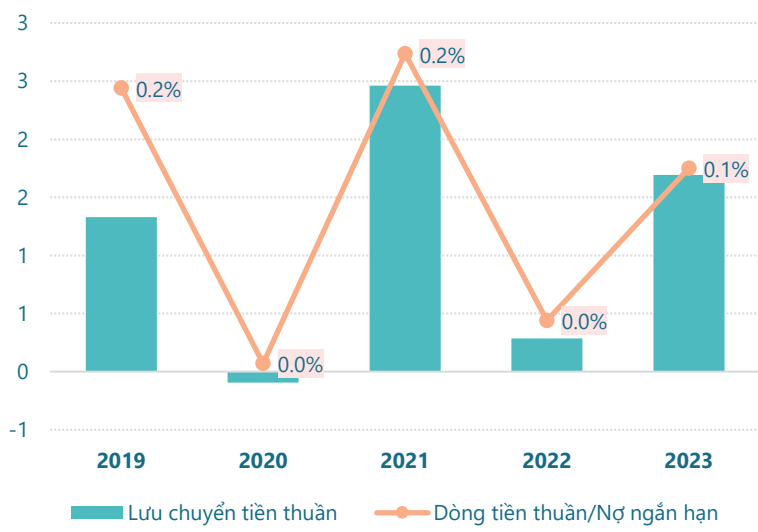
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



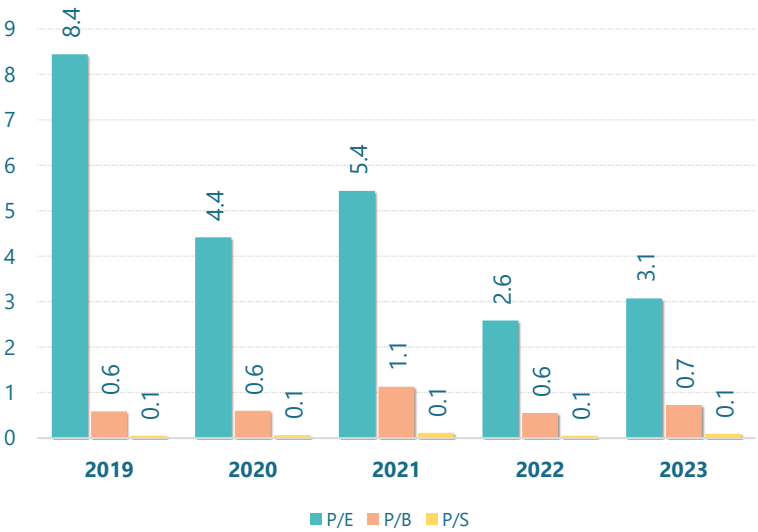
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)